

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/DS-ST**
Ngày: 05/4/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thương Huyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải

Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo, là Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-DS ngày 18/03/2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T; Địa chỉ: Số nhà 27, tổ dân phố 11, phường N T, thành phố Đ, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa);

* Bị đơn: Ông Bùi Hữu C; Địa chỉ: Số nhà 182, tổ dân phố 14 (nay là tổ 10), phường N T, thành phố Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt không có lý do);

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu Bình; Địa chỉ: Đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/8/2018 bà Phạm Thị T đã cho ông Bùi Hữu C vay số tiền 80.000.000 đồng có viết giấy vay ngày 08/8/2018 và ngày 10/8/2018 vay thêm 50.000.000 đồng. Ông C đã trả cho bà T 130.000.000 đồng tiền nợ gốc và còn nợ lãi còn lại là 10.000.000 đồng hai bên viết giấy nhận nợ ngày 30/3/2020 và ông C

hẹn chậm nhất là đến ngày 10/4/2020 ông C trả bà T số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi trên.

Ngày 02/02/2021 bà Phạm Thị T cho ông Bùi Hữu C vay số tiền 45.000.00 đồng lãi suất 1,5/tháng. Thỏa thuận thanh toán lãi hàng tháng vào những ngày cuối của số tiền gốc, hẹn chậm nhất ngày 30/5/2021 ông C hoàn trả đầy đủ số tiền trên, nếu sai ông C xin chịu trách nhiệm trước bà T. Đến hạn ông C chưa trả.

Đến nay bà Phạm Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc ông Bùi Hữu C trả khoản nợ lãi chưa thanh toán tại Giấy vay tiền ngày 30/3/2020 cho bà Phạm Thị T là 10.000.000 đồng (không yêu cầu tính lãi);

- Yêu cầu ông Bùi Hữu C trả khoản nợ gốc và lãi tại Giấy vay tiền ngày 02/02/2021:

 - + Tiền nợ gốc 45.000.000 đồng;

 - + Tiền nợ lãi hai bên viết thỏa thuận cho vay tiền là ngày 02/02/2021 đến ngày xét xử là ngày 05/4/2022. Bà T yêu cầu ông C phải trả tiền lãi tạm tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày 05/4/2022 số tiền lãi của khoản tiền 45.000.000 đồng là 9.607.500 đồng.

Số tiền bà T đã ứng ra nộp tiền Giám định là 10.920.000 đồng buộc ông Bùi Hữu C phải thanh toán trả cho bà Phạm Thị T số tiền trên.

2. Ngày 18/10/2021 Tòa án đã nhận đơn, sau khi thụ lý vụ án theo đơn yêu cầu Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản của bà Phạm Thị T. Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thông báo thụ lý vụ án số: 18/2021/TLST-DS ngày 25/10/2021 và đã liên lạc bằng điện thoại, xuống tổng đạt trực tiếp cho ông Bùi Hữu C có nhận văn bản của Tòa án tổng đạt nhưng ông C không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hoà giải được, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- DS, ngày 25/2/2022, tại phiên tòa ông C vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa xét xử vụ án được ấn định vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 05/4/2022. Tất cả các thủ tục như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định trưng cầu giám định; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đương sự đều được Tòa án giao tổng đạt cho ông Bùi Hữu C theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Bùi Hữu C đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227/BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định. Bà Phạm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết Tranh chấp dân sự vay tài sản như nội dung trong đơn khởi kiện và bản tự khai bà đã trình bày và các văn bản bổ sung tính lãi.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Buộc ông C phải trả cho bà T 10.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay năm 2018; 45.000.000 đồng của khoản vay năm 2021 và khoản lãi 9.607.500 đồng của khoản vay 45.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 03/02/2021 đến ngày 05/4/2022, ông C phải trả tiền lãi chậm trả tương ứng với khoản tiền chưa trả được theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Ngoài ra ông C có trách nhiệm trả 10.920.000 đồng tiền chi phí giám định cho bà T.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn ông C phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 3.776.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thủ tục thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 18/10/2021 bà T nộp đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản tại Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với ông Bùi Hữu C có địa chỉ tại: Số nhà 182, tổ dân phố 14 (nay là tổ dân phố 10), phường N T, thành phố Đ, tỉnh Đ. Ngày 25/10/2021 bà T đã nộp đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, ngày 25/10/2021 Tòa án ra Thông báo số: 22/2021-TB-TA về việc miễn tạm ứng án phí cho bà T vì bà T thuộc trường hợp “người cao tuổi” được miễn tiền nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Tòa án đã thụ lý vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà T theo Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây gọi tắt là BLTTDS).

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với ông Bùi Hữu C có địa chỉ tại: Số nhà 182, tổ dân phố 14 (nay là tổ dân phố 10), phường N T, thành phố Đ, tỉnh Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08/8/2018 bà Phạm Thị T đã cho ông Bùi Hữu C vay số tiền 80.000.000 đồng có viết giấy vay ngày 08/8/2018 và ngày

10/8/2018 vay thêm 50.000.000 đồng. Ông C đã trả cho bà T 130.000.000 đồng tiền nợ gốc và còn nợ lãi còn lại là 10.000.000 đồng hai bên viết giấy nhận nợ ngày 30/3/2020 và ông C hẹn chậm nhất là đến ngày 10/4/2020 ông C trả bà T số tiền 10.000.000 đồng tiền lãi trên. Ngày 02/02/2021 bà Phạm Thị T cho ông Bùi Hữu C vay số tiền 45.000.00 đồng lãi suất 1,5/tháng. Thỏa thuận thanh toán lãi hàng tháng vào những ngày cuối của số tiền gốc, hẹn chậm nhất ngày 30/5/2021 ông C hoàn trả đầy đủ số tiền trên, nếu sai ông C xin chịu trách nhiệm trước bà T. Do vậy thời hiệu khởi kiện bảo đảm theo quy định tại Điều 429/BLDS.

[1.4] Các vấn đề khác: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 177 BLTTDS, việc ông C không thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 BLTTDS là do ông C đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Cho nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227/BLTTDS. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng có ông Nguyễn Hữu Bính và ông Nguyễn Văn Năm, do nhà ông Năm chuyển vùng mất liên lạc bà T không cung cấp địa chỉ và số điện thoại của ông Năm nên Tòa án không triệu tập được ông Năm đến làm chứng. Ông Bính đã có bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt. Trong đơn ông Bính cũng đã trình bày ông được làm chứng tại giấy vay nợ ngày 30/3/2020, ông C đã trả 130.000.000 đồng tiền nợ gốc và còn nợ lại bà T 10.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 02/02/2021 bà T cho ông C vay tiếp 45.000.000 đồng có thỏa thuận lãi suất, việc vay tiền trên ông Bính cũng được chứng kiến ông C là người trực tiếp viết giấy vay nợ và ký tên.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đối chiếu với hồ sơ gốc tại phiên tòa:

[2.1] Đối với yêu cầu trả nợ lãi của bà T: Có đủ căn cứ để xác định giữa bà Phạm Thị T và ông Bùi Hữu C có ký giấy sau: Giấy vay tiền ngày 08/8/2018 giữa người vay Bùi Hữu C và người cho vay: Phạm Thị T (*Bản gốc viết tay*); sau khi ông C đã thanh toán trả bà T số tiền 130.000.000 đồng, ông C còn nợ lại bà T 10.000.000 đồng nợ lãi của khoản tiền trên chưa thanh toán, hai bên đã thống nhất hẹn đến ngày 10/4/2020 ông C trả cho bà T số tiền lãi trên (ngày viết thỏa thuận ngày 30/3/2020), người vay Bùi Hữu C; Giấy vay trên có ông Nguyễn Hữu Bính, địa chỉ: Đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là người làm chứng cho việc ông C có xin nợ lại bà T số tiền lãi. Hội đồng xét xử xét thấy Giấy vay tiền ngày 08/8/2018 giữa người vay Bùi Hữu C và người cho vay: Phạm Thị T đã viết thỏa thuận thanh toán ngày 30/3/2020 thanh toán xong tiền nợ gốc và xin nợ lại tiền lãi và ông C hẹn đến 10/4/2021 có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 10.000.000 đồng (bà T và ông C không thỏa thuận tính lãi khoản tiền 10.000.000 đồng) giấy vay tiền trên đều được thỏa thuận và tự nguyện phù hợp với quy định tại 463, 466 Bộ luật dân sự, có hiệu lực pháp luật và các bên có nghĩa vụ thi hành.

Quá trình thực hiện việc vay tiền trên đã vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Giấy vay tiền, đã nhiều lần bà T đến trực tiếp yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ

theo như Giấy vay tiền do ông Bùi Hữu C là người đã viết và ký giữa hai bên, tuy nhiên ông C vẫn không thực hiện đúng như đã cam kết đến nay bà T yêu cầu ông C phải trả những khoản nợ lãi là 10.000.000 đồng là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với số tiền lãi 10.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu trả nợ gốc và lãi của bà T: Có đủ căn cứ để xác định giữa bà Phạm Thị T và ông Bùi Hữu C có ký giấy sau: Giấy vay tiền ngày 02/02/2021 giữa người vay Bùi Hữu C và người cho vay: Phạm Thị T (*Bản gốc viết tay*); trong Giấy vay trên có ông Nguyễn Hữu Bính, địa chỉ: Đội 19, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên và ông Nguyễn Hữu Năm, hiện nay ông Năm chuyển vùng đi đâu bà T không cung cấp được địa chỉ của ông Năm là người làm chứng cho việc ông C có vay tiền bà T, ông C là người tự viết Giấy vay và ký vào giấy vay đó. Hội đồng xét xử xét thấy Giấy vay tiền ngày 02/02/2021 giữa người vay Bùi Hữu C và người cho vay: Phạm Thị T; Người làm chứng có ông Nguyễn Hữu Bính và ông Nguyễn Văn Năm giấy vay tiền trên đều được thoả thuận và tự nguyện phù hợp với quy định tại 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, có hiệu lực pháp luật và các bên có nghĩa vụ thi hành.

Quá trình thực hiện việc vay tiền trên đã vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong Giấy vay tiền, đã nhiều lần bà T đến trực tiếp yêu cầu ông C thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo như Giấy vay tiền do ông Bùi Hữu C là người viết và đã ký giữa hai bên, tuy nhiên ông C vẫn không thực hiện đúng như đã cam kết đến nay bà T yêu cầu ông C phải trả khoản nợ gốc 45.000.000 đồng và lãi phát sinh từ thời điểm hai bên thỏa thuận ngày 02/2/2021 cho đến ngày xét xử, bà T đã có đơn và xin tính lãi từ ngày 03/02/2021, bà không đề nghị Tòa án tính lãi ngày hai bên ký kết hợp đồng. Xét thấy việc ông C và bà T thỏa thuận số tiền vay, mức lãi suất vay giữa các bên là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về yêu cầu của bị đơn (ông C): Ông Bùi Hữu C không có văn trả lời

[4]. Về chi phí giám định: Do ông Bùi Hữu C đã nhận các văn bản của Tòa án thông báo nhưng không có văn bản trả trả lời về khoản nợ vay được ký giữa ông C và bà T, sau khi bà T có ý kiến về việc ông C là người đã vay tiền và ông C tự viết hai Giấy vay tiền và ký vào hai giấy vay tiền ngày 08/8/2018 và giấy vay tiền ngày 02/02/2021 giữa người vay ông Bùi Hữu C và người cho vay là bà Phạm Thị T, người làm chứng có ông Nguyễn Hữu Bính và ông Nguyễn Văn Năm. Tòa án đã thông báo cho ông C biết về yêu cầu của bà T. Hết thời hạn trong thông báo ông C không phản hồi. Do vậy bà T có đơn đề nghị Trung tâm giám định đối với chữ ký của ông Bùi Hữu C trong hai Giấy vay tiền ngày 30/3/2021 và Giấy vay tiền ngày 02/02/2021 giữa người vay ông Bùi Hữu C và người cho vay là bà Phạm Thị T là có căn cứ, để đảm bảo vụ việc được giải quyết khách quan đúng quy định của pháp luật Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 04/2022/QĐ-TCGD ngày 04/01/2022. Tại Kết quả giám định số: 195/GĐ-PC09 ngày 17/01/2022 1172/GĐ-PC09 ngày 19/10/2021, kết luận chữ viết và chữ ký đứng tên Bùi Hữu C trong giấy vay nợ và chữ ký tại các biên bản giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án đã tổng đạt cho ông C là do cùng một người viết ra. Do vậy áp dụng khoản 4 Điều 161; khoản 1

Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự buộc ông Bùi Hữu C phải chịu 10.920.000 đồng tiền chi phí giám định. Ông C phải trả cho bà T số tiền 10.920.000 đồng, do bà T đã ứng nộp chi phí giám định.

[5]. Ý kiến của VKS: Xét thấy đề nghị của đại diện Viên kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

[6.1] . Ngày 29/3/2022 Tòa án đã xác minh về nhân thân, điều kiện kinh tế của ông Bùi Hữu C như sau: Ông C đang sinh sống và hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH xây dựng thương mại Điện Quang Minh tỉnh Điện Biên, gia đình ông C không thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, do vậy HĐXX áp dụng Điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Bùi Hữu C phải chịu là 3.776.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6.2] Tiền tạm ứng án phí: Ngày 25/10/2021 bà Phạm Thị T có đơn xin miễn tạm ứng án phí và lệ phí. Ngày 25/10/2021 Tòa án Thông báo số 22/2021/TB-TA ngày 25/10/2021 về việc miễn tạm ứng án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 161; khoản 1 Điều 162; điểm b, khoản 2, Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 117, 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T;

Buộc ông Bùi Hữu C có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T 10.000.000 đồng tiền nợ lãi và tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi (trong giấy vay nợ ngày 02/02/2021) lãi tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày xét xử ngày 05/4/2022 là: 64.607.500 đồng (Sáu mươi tư triệu sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng), gồm:

- Nợ lãi của Giấy vay nợ ngày 30/3/2020 là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*);

- Tiền nợ gốc của giấy vay nợ 02/02/2021 là: 45.000.000 đồng (*Bốn mươi năm triệu đồng chẵn*).

- Tiền lãi của Giấy vay nợ ngày 02/02/2021 (được tính từ ngày 03/02/2022) là: 9.607.500 đồng (*Chín triệu sáu trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng*);

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không trả cho bà T khoản tiền trên thì ông C còn phải trả cho bà T khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định khoản 2 tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí giám định: Buộc ông Bùi Hữu C chịu 10.920.000 đồng chi phí giám định. Ông C phải trả cho bà T 10.920.000 đồng chi phí giám định;

3. Về án phí:

3.1. Ông Bùi Hữu C chịu 3.776.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Bùi Hữu C chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Tiền tạm ứng án phí: Bà Phạm Thị T là đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- VKSND TPĐBP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Lưu VP;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

